

MỨC ĐỘ TUÂN THỦ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG DỊCH COVID-19 CỦA SINH VIÊN NĂM CUỐI KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

● Mai Thị Hiền ● Phạm Ngọc Hà*
Trường Đại học Y Dược TP HCM

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ tuân thủ các biện pháp phòng dịch COVID-19 của sinh viên năm cuối Khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật Y học (ĐD -KTYH). Phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang mô tả, được thực hiện từ tháng 03/2021 đến tháng 07/2021 trên sinh viên năm cuối Khoa ĐD -KTYH Đại học Y Dược TP. HCM. Kết quả: Mức độ tuân thủ tốt các biện pháp phòng ngừa dịch COVID-19 là 75.9% và chưa tốt là 24.1% ở sinh viên năm cuối Khoa ĐD -KTYH. Trong đó khối điều dưỡng có hành vi phòng ngừa tốt (74.1%) thấp hơn so với khối kỹ thuật (78.3%). Kết luận: Hành vi phòng ngừa của sinh viên liên quan đến COVID-19 đa số là tốt, mặc dù có một số hành vi chưa tốt nhưng có thể được cải thiện. Do đó, các sinh viên năm cuối Khoa ĐD -KTYH cần nâng cao nhận thức rủi ro và tuân thủ tốt các hành vi phòng ngừa vì họ đóng một vai trò quan trọng trong đại dịch COVID-19.

Từ khóa: COVID-19, hành vi phòng ngừa, sinh viên

LEVEL OF COMPLIANCE WITH MEASURES TO PREVENT COVID-19 OF THE FINAL YEAR STUDENTS OF THE FACULTY OF NURSING – TECHNIQUE MEDICAL

● Mai Thi Hien ● Pham Ngoc Ha

ABSTRACT

Objective: Determining the compliance rate of COVID-19 prevention measures among final year students of the Faculty of nursing - technique medical. Methods: Descriptive cross-sectional study, carried out from March 2021 to July 2021 on final year students of the Faculty of nursing - technique medical, University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City. Results: the level of good compliance with measures to prevent COVID-19 epidemic is 75.9% and not good is 24.1% among final year students of Faculty of nursing - technique medical. In which, the nursing group has a lower preventive behavior (74.1%) than the technical group (78.3%). Conclusion: Preventive behavior of students regarding COVID-19 is good, although there are some bad behaviors that can be improved. Therefore final year students of the Faculty of nursing - technique medical need to raise risk awareness and adhere well to preventive behaviors as they play an important role during the COVID-19 pandemic.

Keywords: COVID-19, preventive behavior, student

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Một chủng mới vi rút corona (SARS-CoV-2) được xác định là nguyên nhân gây nhiễm trùng

* Tác giả liên hệ, ThS. Phạm Ngọc Hà: ngocha.pham@ump.edu.vn

(Ngày nhận bài: 07/9/2022; Ngày nhận bản sửa: 27/10/2022; Ngày duyệt đăng: 14/11/2022)

hồ hấp cấp tính (COVID-19) đã xuất hiện đầu tiên tại Thành phố Vũ Hán – Trung Quốc vào cuối năm 2019. Ngày 11 tháng 3 năm 2020, với sự lây lan nhanh không kiểm soát của vi rút Corona Tổ chức Y tế thế giới (WHO) chính thức công bố COVID-19 là đại dịch toàn cầu. Nhân viên y tế (NVYT) là một phần của tuyến đầu trong cuộc đấu tranh chống lại đại dịch. Nhiều NVYT đã bị nhiễm vi rút Corona và tử vong trên toàn thế giới. Theo báo cáo của ILO cho biết có 7.000 NVYT đã tử vong và 136 triệu nhân viên chăm sóc y tế - xã hội đứng trước nguy cơ lây nhiễm COVID-19 khi làm việc [1]. Khi số lượng NVYT nhiễm bệnh tăng lên, sự bùng phát ngày càng lấn át nguồn lực. Các nỗ lực chống lại vi rút Corona sẽ bị hạn chế bởi tình trạng thiếu NVYT một cách trầm trọng [2]. Ý tưởng sử dụng sinh viên năm cuối – những NVYT tương lai để hỗ trợ đất nước trong cuộc chiến chống vi rút Corona được đưa ra. Tuy nhiên, trước khi xem xét đưa sinh viên y khoa ra các tuyến đầu điều quan trọng không chỉ là đánh giá sự tuân thủ phòng ngừa của họ đối với dịch bệnh để hỗ trợ các nỗ lực ứng phó. Mà còn đảm bảo an toàn cho bản thân họ chống lại vi rút để ngăn ngừa sự lây truyền dịch bệnh trong cộng đồng. Mặc dù trước đó đã có một số nghiên cứu về kiến thức, thái độ và thực hành của sinh viên Y khoa đối với dịch COVID-19 nhưng chưa có nghiên cứu nào cho biết mức độ tuân thủ các biện pháp phòng dịch của sinh viên y khoa trước dịch bệnh. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu với mục tiêu khảo sát mức độ tuân thủ các biện pháp phòng dịch COVID-19 ở sinh viên năm cuối Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học Đại học Y Dược TP.HCM là cơ sở để đưa sinh viên vào hỗ trợ NVYT trong công tác ứng phó khi cần thiết.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

2.1.1. Tiêu chuẩn chọn mẫu

Sinh viên năm cuối đang học tại Khoa ĐD-KTYH và đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.1.2. Tiêu chuẩn loại trừ

- Sinh viên đã tham gia nghiên cứu thử.
- Sinh viên không hoàn thành 100% bộ câu hỏi hoặc có câu trả lời trùng lặp toàn bộ câu hỏi.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu: cắt ngang mô tả

2.2.2. Cỡ mẫu: 246 sinh viên năm cuối đang học tại Khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật Y học Đại học Y Dược TP.HCM với phương pháp chọn mẫu phân tầng theo lớp kết hợp với chọn mẫu thuận tiện.

2.2.3. Phương pháp và kỹ thuật thu thập số liệu

Nghiên cứu viên tạo link khảo sát online bằng công cụ Google biểu mẫu và chia sẻ cho sinh viên năm cuối Khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật Y học trên các trang mạng xã hội của khối lớp. Nếu người tham gia đồng ý tham gia nghiên cứu, click vào ô “đồng ý tham gia nghiên cứu” ở cuối phần 1: Bảng thông tin dành cho tình nguyện viên tham gia nghiên cứu và chấp thuận tham gia nghiên cứu và điền thông tin trả lời câu hỏi ở phần 2: phiếu thu thập thông tin nghiên cứu với bộ câu hỏi thiết kế sẵn về kiến thức về biện pháp phòng ngừa COVID-19. Bộ câu hỏi sau khi hoàn thành được gửi lại cho nghiên cứu viên.

2.2.4. Xử lý số liệu

Dữ liệu sau khi thu thập được xuất từ Google biểu mẫu qua phần mềm Excel, loại các phiếu trả lời không hợp lệ và phân tích số liệu bằng phần mềm Stata 14.

Tần số và tỷ lệ phần trăm được sử dụng cho biến định tính như giới tính, nhóm tuổi, tôn giáo, lớp, khối lớp, tham gia khóa học COVID-19, thời gian tham gia khóa học COVID-19, tiêm ngừa

vắc xin COVID-19 khi được cho phép. Trung bình, độ lệch chuẩn được sử dụng cho biến định lượng điểm số hành vi về phòng ngừa COVID-19.

2.2.5. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu đã được chấp thuận về mặt y đức trong nghiên cứu từ Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Đại học Y Dược TP. HCM số 388/HĐĐĐ-ĐHYD ký ngày 31/05/2021.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm dân số - xã hội

| Đặc điểm dân số (N=245) | Tần số (n) | Tỷ lệ (%) |
|---|------------|-----------|
| Giới | | |
| Nam | 45 | 18,4 |
| Nữ | 200 | 81,6 |
| Tuổi | | |
| 22 | 196 | 80 |
| 23 | 38 | 15,5 |
| 24 – 26 | 11 | 4,5 |
| Khối | | |
| Điều dưỡng | 139 | 56,7 |
| Kỹ thuật | 106 | 43,3 |
| Đã từng tham gia hoá học về phòng chống COVID-19 | | |
| Có | 72 | 29,4 |
| Không | 173 | 70,6 |
| Tiêm ngừa vắc xin COVID-19 | | |
| Có | 228 | 93,1 |
| Không | 17 | 6,9 |

Phần lớn sinh viên 22 tuổi chiếm 80%. Sinh viên nữ gấp 4 lần số lượng sinh viên nam. Có 70.6% sinh viên tham gia khảo sát cho biết họ chưa từng tham gia chính thức về một khóa học phòng chống COVID-19 trước đây, có 93.1% sinh viên đồng ý tiêm ngừa khi được cho phép.

Bảng 2. Tuân thủ tốt các hành vi đeo khẩu trang

| Mức độ thường xuyên | SV khối Điều dưỡng (n=139) | | SV khối Kỹ thuật (n=106) | |
|------------------------------------|-------------------------------|------|-----------------------------|------|
| | n | % | n | % |
| Sử dụng khẩu trang ở nơi công cộng | 139 | 100 | 106 | 100 |
| Thay khẩu trang khi bị ẩm | 123 | 88,5 | 98 | 92,5 |

| Mức độ không bao giờ | SV khối Điều dưỡng (n=139) | | SV khối Kỹ thuật (n=106) | |
|--|-------------------------------|------|-----------------------------|------|
| | n | % | n | % |
| Chạm tay vào mặt trong khẩu trang khi đeo | 46 | 33,1 | 35 | 33,0 |
| Chạm tay vào mặt ngoài khẩu trang khi tháo | 21 | 15,1 | 18 | 17,0 |
| Tái sử dụng khẩu trang y tế | 69 | 49,7 | 44 | 41,5 |
| Kéo khẩu trang xuống cằm khi không cần thiết | 35 | 25,2 | 44 | 41,5 |
| Đeo khẩu trang để hở mũi hoặc miệng. | 92 | 66,2 | 81 | 76,4 |

Có 100% sinh viên khối điều dưỡng và khối kỹ thuật tuân thủ tốt đeo khẩu trang ở nơi công cộng. Trong các hành vi về biện pháp đeo khẩu trang, thì tỷ lệ tuân thủ thấp nhất là không chạm tay vào mặt ngoài khẩu trang khi tháo: khối điều dưỡng 15,1% và khối kỹ thuật 17%.

Bảng 3. Tuân thủ tốt các hành vi khử khuẩn

| Mức độ không bao giờ | SV khối Điều dưỡng (n=139) | | SV khối Kỹ thuật (n=106) | |
|---|-------------------------------|------|-----------------------------|------|
| | n | % | n | % |
| Vệ sinh tay giữa mỗi lần tiếp xúc với người bệnh | 128 | 92,1 | 98 | 92,4 |
| Vệ sinh tay sau khi tháo/chạm vào khẩu trang | 73 | 52,5 | 57 | 53,8 |
| Vệ sinh thông thoáng nhà cửa, lau rửa các bề mặt hay tiếp xúc | 81 | 58,3 | 63 | 59,5 |
| Khử trùng điện thoại | 58 | 41,7 | 42 | 39,7 |
| Khử trùng chìa khóa xe, chìa khóa nhà cửa | 30 | 21,6 | 23 | 21,7 |

Tỷ lệ tuân thủ tốt các hành vi về khử khuẩn dao động từ 21.6% - 92.4%. Trong đó hành vi vệ sinh tay giữa mỗi lần tiếp xúc với người bệnh có tỷ lệ tuân thủ cao nhất (khối điều dưỡng 92.1% và khối kỹ thuật 92.4%), tỷ lệ tuân thủ thấp nhất là hành vi khử trùng chìa khóa xe, chìa khóa nhà cửa (khối điều dưỡng 21.6% và khối kỹ thuật 21.7%).

Bảng 4. Tuân thủ tốt một số biện pháp khác

| Mức độ không bao giờ | SV khối Điều dưỡng (n=139) | | SV khối Kỹ thuật (n=106) | |
|---|-------------------------------|------|-----------------------------|------|
| | n | % | n | % |
| Đi đến những nơi đông người như quán ăn, rạp chiếu phim | 57 | 41,0 | 49 | 46,2 |

| Mức độ thường xuyên | SV khối Điều dưỡng (n=139) | | SV khối Kỹ thuật (n=106) | |
|--|-------------------------------|------|-----------------------------|------|
| | n | % | n | % |
| Giữ khoảng cách 1 - 2m khi giao tiếp | 71 | 51 | 61 | 57,6 |
| Tuân thủ đeo khẩu trang, giữ khoảng cách khi tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo | 121 | 77,1 | 99 | 93,4 |
| Che miệng và mũi khi ho/hắt hơi bằng khăn giấy, khuỷu tay áo | 120 | 86,3 | 95 | 89,7 |
| Tăng cường sức khỏe bằng cách: tập thể dục, ăn uống đầy đủ chất | 101 | 72,7 | 85 | 80,2 |
| Sử dụng phương tiện giao thông công cộng khi di chuyển trong thời điểm bùng phát dịch | 73 | 52,5 | 64 | 60,4 |

Có 41% sinh viên khối điều dưỡng và 46.2% sinh viên khối kỹ thuật tuân thủ tốt việc không đi đến những nơi đông người. Hành vi che miệng và mũi khi ho/hắt hơi bằng khăn giấy, khuỷu tay áo có tỷ lệ tuân thủ cao nhất (khối điều dưỡng 86.3% và khối kỹ thuật 89.7%), tỷ lệ tuân thủ thấp nhất là hành vi giữ khoảng cách 1 - 2m khi giao tiếp (khối điều dưỡng 51% và khối kỹ thuật 57.6%).

Bảng 5. Đánh giá hành vi tuân thủ các biện pháp phòng dịch COVID-19

| Mức độ không bao giờ | SV khối Điều dưỡng (n=139) | | SV khối Kỹ thuật (n=106) | |
|---|-------------------------------|------|-----------------------------|------|
| | n | % | n | % |
| Mức độ tuân thủ tốt các biện pháp phòng dịch COVID-19 | 103 | 74,1 | 83 | 78,3 |

Sinh viên khối kỹ thuật (78.3%) có mức độ thực hiện tốt các biện pháp phòng dịch COVID-19 cao hơn sinh viên khối điều dưỡng (74.1%).

Bảng 6. Phân loại hành vi tuân thủ các biện pháp phòng dịch COVID-19

| Đặc điểm | Tốt | | Chưa tốt | |
|--|-----|------|----------|------|
| | n | % | n | % |
| Phân loại đánh giá hành vi phòng dịch COVID-19 | 186 | 75.9 | 59 | 24.1 |

Mức độ tuân thủ tốt các biện pháp các biện pháp phòng ngừa là 75.9% và chưa tốt là 24.1% ở sinh viên năm cuối Khoa ĐD -KTYH

4. BÀN LUẬN

Sinh viên tham gia khảo sát có độ tuổi từ 22 đến 26 tuổi, trong đó độ tuổi 22 tuổi chiếm đa số

(80%). Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ sinh viên nữ (81.6%) cao hơn gấp 4 lần sinh viên nam (18.4%), điều này cũng phản ánh đúng với tình trạng phân bố giới tính trên tổng số sinh viên năm cuối tại khoa hiện nay. Tỷ lệ này của chúng tôi cũng tương tự với một số nghiên cứu đã được báo cáo trước đó [3,4]. Chỉ có 29.4% sinh viên đã từng tham gia khóa học về phòng chống COVID-19 và 70.6% sinh viên còn lại cho biết họ chưa từng tham gia chính thức một khóa học nào về phòng chống COVID-19 trước đó, tương tự với một nghiên cứu ở Ả Rập Saudi [5]. Có sự chênh lệch giữa sinh viên tham gia và không tham gia khóa học phòng chống COVID-19 là do khóa học tổ chức theo hình thức trực tuyến đa phần trùng với lịch học trên giảng đường của một số sinh viên nên chưa có sự tham gia đầy đủ. Ngoài ra, khi được hỏi về việc tiêm vắc xin phòng ngừa COVID-19 có 93.1% sinh viên đồng ý tham gia tiêm ngừa khi được cho phép, giống với một số nghiên cứu trên thế giới [6,7]. Tỷ lệ đồng ý tiêm vắc xin phòng ngừa COVID-19 được báo cáo trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với tỷ lệ được báo cáo trên sinh viên y đa khoa tại Việt Nam [1]. Một lý do được giải thích cho sự chênh lệch này là ngay tại thời điểm chúng tôi thực hiện khảo sát lúc này dịch bệnh tại Việt Nam đã bùng phát và lây lan nhanh, tiêm ngừa vắc xin ngay lúc này là một trong những biện pháp nhằm bảo vệ bản thân trước sự lây truyền của dịch bệnh. Hơn nữa, ngay lúc này sự hiểu biết về tính an toàn, hiệu quả của vắc xin và nhận thức về khả năng nhiễm bệnh đã được cải thiện hơn lúc trước.

Có 100% sinh viên cả hai khối nói rằng họ tuân thủ tốt việc đeo khẩu trang ở nơi công cộng. Một báo cáo được thực hiện trên sinh viên y khoa ở tỉnh Hồ Bắc Trung Quốc, ở Afghanistan cũng ghi nhận kết quả tương tự [8-9]. 88.5% sinh viên khối điều dưỡng cho rằng họ thực hiện tốt việc thay khẩu trang khi bị ẩm nhưng tỷ lệ này thấp hơn khối kỹ thuật là 92.5%. Tỷ lệ này lại cao hơn nghiên cứu trên NVYT tại Ba Lan (40.7%) [10]. Điều này có thể hiểu khối lượng công việc của NVYT tại các bệnh viện rất lớn dẫn đến bỏ sót việc tuân thủ các biện pháp theo như khuyến cáo. Và có 66.2% sinh viên khối điều dưỡng và 76,4% sinh viên khối kỹ thuật tuân thủ tốt hành vi đeo khẩu trang che kín mũi hoặc miệng. Ngoài ra, tỷ lệ tuân thủ một số hành vi đeo khẩu trang theo khuyến cáo của CDC còn thấp ở sinh viên khối điều dưỡng và khối kỹ thuật như không tái sử dụng khẩu trang y tế (49.7% - 41.5%), không kéo khẩu trang xuống cằm khi không cần thiết (25.2% - 41.5%), không chạm tay vào mặt trong của khẩu trang khi đeo (33.1% - 33%) và chiếm tỷ lệ thấp nhất là chạm tay vào mặt ngoài khẩu trang khi tháo (15.1% - 17%). Qua đó, cần giáo dục tốt hơn về những hành vi đúng khi đeo khẩu trang là điều cần thiết trong các khóa tập huấn để cải thiện nhận thức của sinh viên nhằm bảo vệ chính bản thân và cộng đồng.

Nghiên cứu cũng ghi nhận có 90% sinh viên nói rằng họ thực hiện tốt vệ sinh tay giữa mỗi lần tiếp xúc với người bệnh. Có thể lý giải rằng sinh viên năm cuối đa phần đã thực tập tại các bệnh viện, tiếp xúc với bệnh nhân hằng ngày vì thế việc tuân thủ tốt hơn nhằm giúp bảo vệ chính bản thân và cho bệnh nhân. Mặc dù vậy, chỉ có 52,5% sinh viên khối điều dưỡng và 53,8% ở khối kỹ thuật cho biết họ thực hiện tốt hành vi vệ sinh tay sau khi tháo hoặc chạm vào khẩu trang. Tỷ lệ thực hành tốt của sinh viên khối điều dưỡng và khối kỹ thuật về khử trùng điện thoại (41.7% - 39.7%), khử trùng các vật dụng như chìa khóa xe, chìa khóa nhà (21.6% - 21.7%) là rất thấp. Mặt khác, có 58.3% sinh viên khối điều dưỡng và 59.5% ở khối kỹ thuật thực hiện tốt hành vi vệ sinh nhà cửa, lau rửa các bề mặt hay tiếp xúc, tỷ lệ này nhận được phản hồi cao hơn tỷ lệ thực hiện hành vi khử trùng điện thoại, vật dụng. Qua đó cần cải thiện ý thức của sinh viên từ những hành động nhỏ để hạn chế tối đa sự lây nhiễm cho bản thân và mọi người xung quanh.

Có lẽ do trước đó Việt Nam vẫn đang kiểm soát tốt dịch bệnh nên tâm lý của sinh viên có phần lơ là chủ quan, các lệnh giãn cách xã hội chỉ bắt buộc ở những nơi có ổ dịch đang lưu hành có thể là nguyên nhân giải thích cho việc hạn chế đi đến nơi đông người không được thực hiện. Do vậy, chỉ có 41% sinh viên khối điều dưỡng và 46.2% sinh viên khối kỹ thuật cho rằng không bao giờ đi đến

những nơi công cộng, tụ tập đông người, thấp hơn rất nhiều so với nghiên cứu ở Ả Rập Saudi và Palestine [11,12]. Qua đó nhắc nhở sinh viên cần tuân thủ các quy định về cách ly xã hội một cách nghiêm túc, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ đối với bản thân và xã hội. Phần lớn sinh viên Việt Nam vẫn còn giữ thói quen hằng ngày gặp nhau tay bắt mặt mừng, không giữ khoảng cách khi giao tiếp, do đó chỉ có 51% sinh viên khối điều dưỡng và 57.6% sinh viên khối kỹ thuật thực hiện tốt việc giữ khoảng cách 1 – 2 mét khi giao tiếp, phù hợp với nghiên cứu được báo cáo ở sinh viên điều dưỡng tại Ả Rập Xê Út (59,7%) [5]. Bên cạnh đó, có đến 93,4% sinh viên khối kỹ thuật cho biết họ thực hiện tốt đeo khẩu trang, giữ khoảng cách khi tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Tỷ lệ này có sự chênh lệch nhiều so với khối điều dưỡng là 77.1%. Chương trình học kết hợp với việc giãn cách xã hội, hạn chế ra khỏi nhà có thể là nguyên nhân cho tỷ lệ sinh viên có lối sống lành mạnh, ăn uống hợp lý và tập thể dục thường xuyên. Do đó có 80% sinh viên khối kỹ thuật và 72.7% sinh viên khối điều dưỡng cho rằng họ thực hiện tập thể dục và ăn uống đầy đủ chất hơn. Nhu cầu sử dụng các phương tiện cá nhân tăng dần ở sinh viên năm cuối do phải di chuyển nhiều giữa lịch học trên trường và lịch thực tập tại các bệnh viện. Việc sử dụng phương tiện cá nhân có thể giúp sinh viên làm chủ được thời gian. Một tỷ lệ đáng kể có 60.4% sinh viên khối kỹ thuật cho biết họ không bao giờ sử dụng phương tiện công cộng trong thời điểm bùng phát dịch (cao hơn so với khối điều dưỡng 52.5%).

Có 75.9% sinh viên tham gia nghiên cứu có hành vi phòng ngừa tốt. Trong đó khối điều dưỡng có hành vi phòng ngừa tốt (74.1%) thấp hơn so với khối kỹ thuật (78.3%). Có thể thấy, tỷ lệ tuân thủ tốt các biện pháp phòng ngừa chung của chúng tôi cao hơn trên sinh viên y khoa ở Oman, ở Pakistan [13,14]. Tuy nhiên, tỷ lệ hành vi phòng ngừa tốt của chúng tôi lại thấp hơn một số nghiên cứu ở Uganda (99,3%), Ả Rập Xê Út (94,1%) hay ở Ai Cập (92%) [11,15]. Sự khác biệt có thể do đối tượng nghiên cứu, thời gian nghiên cứu so với thời điểm bùng phát dịch cũng như thang điểm đánh giá hành vi tuân thủ các biện pháp phòng dịch COVID-19 là nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch giữa nghiên cứu chúng tôi và các nghiên cứu khác.

5. KẾT LUẬN

Mức độ tuân thủ tốt các biện pháp các biện pháp phòng ngừa dịch COVID-19 là 75.9% và chưa tốt là 24.1% ở sinh viên năm cuối Khoa ĐD -KTYH. Trong đó khối điều dưỡng có hành vi phòng ngừa tốt (74.1%) thấp hơn so với khối kỹ thuật (78.3%). Nghiên cứu cũng cho thấy hành vi phòng ngừa của sinh viên y khoa liên quan đến COVID-19 đa số là tốt, mặc dù có một số hành vi chưa tốt nhưng có thể được cải thiện. Do đó, các sinh viên năm cuối Khoa ĐD -KTYH cần nâng cao nhận thức rủi ro và tuân thủ tốt các hành vi phòng ngừa vì họ đóng một vai trò quan trọng trong những trường hợp khẩn cấp bao gồm đại dịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dao Thi Ngoc Huyen, Pham Kim Oanh, Huynh Giao, “Kiến thức và thái độ của sinh viên y đa khoa năm thứ năm và năm thứ sáu về covid- 19”, *Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh*, Tập 25 (1), 185-191, 2021.
- [2] Haque A., Mumtaz S., Khattak O., Mumtaz R., Ahmed A., “Comparing the preventive behavior of medical students and physicians in the era of COVID-19: Novel medical problems demand novel curricular interventions”, *Biochem Mol Biol Educ*, 48(5), 473-481, 2020.
- [3] Alrasheedy A. A., Abdulsalim S., Farooqui M., Alshali S., Godman B., “Knowledge, Attitude and Practice About Coronavirus Disease (COVID-19) Pandemic and Its Psychological Impact on Students and Their Studies: A Cross-Sectional Study Among Pharmacy Students in Saudi Arabia”, *Risk Manag Healthc Policy*, 14, 729-741, 2021.

- [4] Batra K., Urankar Y., Batra R., Gomes A. F., S M., Kaurani P., “Knowledge, Protective Behaviors and Risk Perception of COVID-19 among Dental Students in India: A Cross-Sectional Analysis”, *Healthcare (Basel)*, 9(5), 2021.
- [5] Albaqawi H. M., Alquwez N., Balay-Odao E., Bajet J. B., Alabdulaziz H., Alsolami F., et al., “Nursing Students’ Perceptions, Knowledge, and Preventive Behaviors Toward COVID-19: A Multi-University Study”, *Front Public Health*, 8, 573390, 2020.
- [6] Gallè F., Sabella E. A., Roma P., De Giglio O., Caggiano G., Tafuri S., et al., “Knowledge and Acceptance of COVID-19 Vaccination among Undergraduate Students from Central and Southern Italy”, *Vaccines (Basel)*, 9(6), 2021.
- [7] Szmyd B., Bartoszek A., Karuga F. F., Staniecka K., Baszczyk M., Radek M., “Medical Students and SARS-CoV-2 Vaccination: Attitude and Behaviors”, *Vaccines (Basel)*, 9(2), 2021.
- [8] Nemat A., Raufi N., Sediqi M. F., Rasib A. R., Asady A., “Knowledge, Attitudes, and Practices of Medical Students Regarding COVID-19 in Afghanistan: A Cross-Sectional Study”, *Risk Manag Healthc Policy*, 14, 1491-1497, 2021.
- [9] Wu X. L., Munthali G. N. C., “Knowledge, Attitudes, and Preventative Practices (KAPs) Towards COVID-19 Among International Students in China”, *Infect Drug Resist*, 14, 507-518, 2021.
- [10] Reszke R., Matusiak, Krajewski P. K., Szepietowska M., Biaynicki-Birula R., Szepietowski J. C., “The Utilization of Protective Face Masks among Polish Healthcare Workers during COVID-19 Pandemic: Do We Pass the Exam?”, *Int J Environ Res Public Health*, 18(2), 2021.
- [11] Alsoghair M., Almazyad M., Alburaykan T., Alsultan A., Alnughaymishi A., Almazyad S., et al., “Medical Students and COVID-19: Knowledge, Preventive Behaviors, and Risk Perception”, *Int J Environ Res Public Health*, 18(2), 2021.
- [12] Salameh B., Basha S., Basha W., Abdallah J., “Knowledge, Perceptions, and Prevention Practices among Palestinian University Students during the COVID-19 Pandemic: A Questionnaire-Based Survey”, *Inquiry*, 58, 46958021993944, 2021.
- [13] Al-Rawajfah O. M., Al-Mugeed K. A., Alaloul F., Al-Rajaibi H. M., Al Omari O., “COVID-19 knowledge, attitude, and precautionary practices among health professional students in Oman”, *Nurse Educ Pract*, 52, 103041, 2021.
- [14] Bilal A., Khan A. F., Ali Naqvi S. A., Shams-Ul-Haq L., Khan R., “A Viral Crisis: Knowledge, Attitude And Practices Of Undergraduate Medical Students Of The Twin Cities Of Pakistan Towards Covid-19”, *J Ayub Med Coll Abbottabad*, 33(1), 89-96, 2021.
- [15] Ssebuufu R., Sikakulya F. K., Mambo S. B., Wasingya L., Nganza S. K., Ibrahim B., et al., “Knowledge, Attitude, and Self-Reported Practice Toward Measures for Prevention of the Spread of COVID-19 Among Ugandans: A Nationwide Online Cross-Sectional Survey”, *Front Public Health*, 8, 618731, 2020.